

Số: **690** /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày **31** tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 09-2020

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 31/8/2020 và đề nghị của Hội đồng tư vấn xét cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề Dược và khám bệnh, chữa bệnh Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 09/2020 cho 41 (bốn mươi một) người có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các Phòng thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

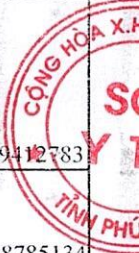
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND các huyện, TX, TP;
- TTKSBT (đăng trang TTĐT SYT);
- Lưu: VT, NVY



Trần Ngọc Dung

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỢT 08/2020
(Kèm theo Quyết định số 690/QĐ-SYT ngày 3/ tháng 8 năm 2020 của Sở Y tế Phú Yên)

TT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Năm sinh	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp	Đối tượng	Văn bằng chuyên môn	Năm TN	T/g th/hành	Nơi thực hành	Phạm vi HDCM	Số CCHN	Ghi chú	Điện thoại
1	NGUYỄN TRẦN ANH THU	228 Lê Lợi, phường 5, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	09/11/1994	221338198	10/06/2020	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ y học cổ truyền	11/2018	01/2019-7/2020	BV y học, Bv ĐK tỉnh PY	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	003366	Mới	359593068
2	SOA DANH CHUNG	Xí Thoại, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	05/07/1989	221227182	22/06/2020	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa		7/2018-8/2020	TYT-TTYT Đồng Xuân, PY	Khám bệnh, chữa bệnh hệ ngoại sản	002856	Th/ đổi Pvi HDCM (đã cấp KSDK)	396975835
3	NGUYỄN THỊ KIỀU NHUNG	Thanh Đức, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	24/04/1994	221292486	18/12/2010	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	8/2018	8/2018-8/2020	BV ĐK tỉnh	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	003367	Mới	334789317
4	TRẦN AN NHƯ	Hội Phú, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	10/08/1994	221375984	14/11/2011	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	7/2018	7/2018-8/2020	BV ĐK tỉnh	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	003368	Mới	702373787
5	PHẠM CHÁNH TÍN	Phước Nhuận, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	10/02/1989	221246413	25/12/2017	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ y học dự phòng	7/2018	8/2018-8/2020	TYT-TTYT Đồng Xuân, PY	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	001518	Th/ đổi Pvi HDCM (đã cấp YSDK)	979412783
6	TRẦN NHẬT HOÀI CHI	Phụng Tường 2, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Phú Yên	02/09/1996	221400080	26/10/2012	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cử nhân Điều dưỡng	7/2018	11/2019-7/2020	BV ĐK tỉnh Phú Yên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/ 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	003369	Mới	968785134
7	PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	Phước Mỹ, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, Phú Yên	22/09/1996	221426979	25/08/2017	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cao đẳng Điều dưỡng	9/2017	7/2019-4/2020	TTYT Tx Đông Hòa, PY		003370	Mới	378326239
8	NGUYỄN THỊ THU THOA	Cầm Sơn, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, Phú Yên	15/12/1998	221452392	12/04/2015	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cao đẳng Điều dưỡng	10/2019	10/2019-7/2020	BV TW Huế		003371	Mới	344532491
9	ĐINH THỊ THANH THỦY	Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, Phú Yên	27/11/1996	221423023	26/12/2013	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cử nhân Điều dưỡng	7/2018	11/2019-8/2020	PK ĐK Olympia, Kh Hòa		003372	Mới	973451067
10	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	Liên Trì 2, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	18/08/1993	221360497	31/07/2020	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cử nhân Điều dưỡng	10/2018	10/2019-7/2020	BV PHCN, PY		003373	Mới	818737378
11	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Tân Long, xã An Cư, huyện Tuy An, Phú Yên	22/07/1998	221460364	08/12/2015	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cao đẳng Điều dưỡng	10/2019	11/2019-8/2020			003374	Mới	373447394



Handwritten signature or mark.

TT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Năm sinh	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp	Đối tượng	Văn bằng chuyên môn	Năm TN	T/g th/hành	Nơi thực hành	Phạm vi HDCM	Số CCHN	Ghi chú	Điện thoại
12	BÙI THI GIANG	Đại Phú, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, Phú Yên	22/02/1995	221401431	06/12/2012	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cử nhân Điều dưỡng	10/2018	7/2019-8/2020	BV ĐK Phú Yên		003375	Mới	374854020
13	ĐỖ THỊ NHẬT QUỲNH	Thanh Lâm, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, Phú Yên	17/07/1998	221452545	12/04/2015	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cao đẳng Điều dưỡng	10/2019	11/2019-8/2020	BV ĐK Khánh Hòa		003376	Mới	367686336
14	LÊ THỊ ĐẾ	Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	02/01/1987	221141382	05/09/2011	Phú Yên	Hộ sinh viên	Hộ sinh trung học					0000501	Điều chỉnh ngày tháng năm sinh	939460068
15	VÀNG THỊ THỦY LAN	Phong Hanh, xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	26/02/1990	221260361	10/09/2007	Phú Yên	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm				KTV xét nghiệm y học	000184	Cấp lại do mất	981837440
16	MA TRỌNG HỮU	Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Phú Yên	06/03/1998	221452543	12/04/2015	Phú Yên	Kỹ thuật viên	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	10/2019	11/2019-8/2020	Bv ĐK tỉnh PY	Kỹ thuật hình ảnh y học	003377	Mới	386234310
17	LÊ TÂN PHÁT	Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên	01/10/1998	221449686	10/07/2015	Phú Yên	Kỹ thuật viên	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	10/2019	11/2019-8/2020	BV ĐK tỉnh	Kỹ thuật hình ảnh y học	003378	Mới	382161661
18	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	Suối Phên, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa, Phú Yên	28/06/1993	221316298	07/04/2016	Phú Yên	Kỹ thuật viên	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	8/2014	9/2019-6/2020	BV ĐK tỉnh	Kỹ thuật hình ảnh y học	003379	Mới	366825407
19	NGUYỄN THỊ LÁNH	Phước Bình Nam, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, Phú Yên	05/05/1994	221377302	08/12/2011	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2014	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003380	Mới	935718283
20	PHẠM THẾ TOÀN	Phước Lương, xã An Cư, huyện Tuy An, Phú Yên	16/08/1998	221460781	01/04/2016	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	11/2018	8/2019-7/2020	TTYT Tuy An, PY		003381	Mới	343996637
21	PHẠM THẢO VY	Ấn Niên, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, Phú Yên	25/11/1995	221406800	08/03/2013	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2016	7/2019-7/2020	TTYT Đông Hòa, PY		003382	Mới	333515904
22	HUỶNH DUY HIẾU	311 Bà Triệu, phường 7, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	10/09/1989	221214040	25/06/2014	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	003383	Mới	932464661
23	VÔ THỊ THU HUYỀN	Ngọc Phước 2, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	19/09/1988	221183198	07/12/2012	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003384	Mới	988231871

TT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Năm sinh	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp	Đối tượng	Văn bằng chuyên môn	Năm TN	T/g th/hành	Nơi thực hành	Phạm vi HDCM	Số CCHN	Ghi chú	Điện thoại
24	CAO THỊ MINH TRÂM	Khu phố 5, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	14/09/1985	221128529	18/11/2015	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY	nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003385	Mới	377654989
25	TRẦN THỊ THU THẢO	Xuân Phú, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	02/01/1994	221324414	06/04/2013	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2015	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003386	Mới	987372458
26	ĐINH THỊ KIM LOAN	Khu phố Bà Triệu, phường 7, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	20/08/1980	221090067	18/06/2014	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003387	Mới	343717407
27	PHẠM THỊ KIM NGƯ	43/31 Nguyễn Công Trứ, phường 6, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	23/10/1980	221035386	24/06/2011	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003388	Mới	949663506
28	NGÔ THỊ TUYẾT NGÂN	Khu phố 1, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	27/04/1968	220700368	07/10/2016	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2019	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003389	Mới	905382266
29	NGUYỄN THỊ KIM PHÊ	Khu phố 2, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	29/03/1980	221088686	01/11/2019	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003390	Mới	907421177
30	TRỊNH THỊ BÍCH DĂNG	Tân Bình, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	08/10/1991	221311061	16/02/2009	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2013	7/2019-7/2020	TTYT Đồng Xuân, PY		003391	Mới	393888937
31	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC ANH	Khu phố Long Bình, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	09/04/1993	221289012	03/09/2017	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2013	7/2019-7/2020	TTYT Đồng Xuân, PY		003392	Mới	972126680
32	TRƯƠNG THỊ THANH THỦY	Khu phố 5, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	01/02/1986	221174636	15/05/2019	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003393	Mới	974617432
33	NGUYỄN THỊ HÀNG	Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, Phú Yên	26/03/1991	221308954	29/01/2018	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2011	6/2019-6/2020	TTYT Sông Hinh, PY		003394	Mới	349765112
34	ĐẶNG THỊ THỦY KIỀU	02/8 Phạm Hồng Thái, phường 4, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	20/06/1986	240818259	04/04/2008	Đắk Lắk	Y sỹ	Y sỹ ĐK	3/2018	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003395	Mới	918128371
35	NGUYỄN THỊ THẢO HIỀN	Khu phố Ninh Tịnh 2, phường 9, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	24/11/1991	221293868	07/01/2009	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2012	8/2019-8/2020	TTYT Tuy Hòa, PY		003396	Mới	777507922

Ư

STT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Năm sinh	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp	Đối tượng	Văn bằng chuyên môn	Năm TN	T/g th/hành	Nơi thực hành	Phạm vi HDCTM	Số CCHN	Ghi chú	Điện thoại
36	ĐỖ THỊ THÚY VÂN	Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Phú Yên	05/03/1992	221335385	01/11/2014	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	10/2013	3/2019-3/2020	TTYT Phú Hòa, PY		003397	Mới	886488928
37	NGUYỄN THỊ THANH LY	Lãnh Tú, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	07/01/1997	221422945	06/01/2015	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	9/2017	7/2019-7/2020	BV Sản nhi		003398	Mới	337449624
38	VÕ THỊ TUYẾT PHƯỢNG	Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, Phú Yên	17/11/1986	221149012	17/10/2014	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	02/2017	6/2019-7/2020	TTYT Sông hình		003399	Mới	989772749
39	HỒ THỊ THU GIANG	Khu phố 1, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	29/12/1973	221337437	27/06/2014	Phú Yên	Y sỹ	YS chuyên ngành YHDT	8/1995	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	003400	Mới	333526618
40	VÕ THỊ HỒNG CAM	Phước Hòa, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	26/06/1993	221291166	09/06/2008	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	8/2015	7/2019-7/2020	TTYT Đồng Xuân, PY	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	003401	Mới	393654379
41	ĐOÀN VĂN LỢI	Phước Lộc, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	17/07/1992	221340109	01/03/2010	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ ĐK	8/2014	7/2019-7/2020	TTYT Đồng Xuân, PY	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	003402	Mới	359161029